

HỘI THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM

BẢN GÓP Ý LUẬT GIÁ SỬA ĐỔI

(Kèm theo Công văn số 84/2022/CV- HTĐGVN, ngày 5 tháng 7 năm 2022 của Hội Thẩm định giá Việt Nam)

Ngày 20/6/2022 với 476 đại biểu Quốc hội khóa XIII tham gia kỳ họp thứ 3 đã bỏ phiếu thông qua Luật Giá với 100% đại biểu tán thành.

Luật Giá được Quốc Hội ban hành khẳng định nguyên tắc xuyên suốt và cũng có thể coi là “linh hồn” của Luật đó là “Nhà nước quản lý giá theo cơ chế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước”. Đó là một sự đổi mới mang tính đột phá tuân thủ cơ chế kinh tế tổng quát: Cơ chế kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước và có thể khái quát bằng 5 nội dung lớn như sau:

- **Thứ nhất:** Cơ chế giá, hệ thống giá (bao gồm cả những loại hàng hóa, dịch vụ Nhà nước còn định giá) phải tuân thủ nguyên tắc thị trường.
- **Thứ hai:** Quy định rõ vai trò, phạm vi, mức độ, biện pháp điều tiết của Nhà nước theo các tiêu chí rõ ràng để các thành tố tham gia thị trường có thể tiên liệu được sự can thiệp của Nhà nước để xây dựng chiến lược sản xuất kinh doanh phù hợp. Sự điều tiết đó phải hoàn toàn do yêu cầu khách quan nhằm vào việc khắc phục những hạn chế, những khuyết tật, những tác động bất lợi của thị trường đến nền kinh tế.
- **Thứ ba:** Bãi bỏ các biện pháp can thiệp của Nhà nước về giá mang tính phi thị trường, các biện pháp về giá không phù hợp với cam kết quốc tế như: Trợ cấp qua giá, trợ giá, bù chéo qua giá...
- **Thứ tư:** Quy định cả cơ quan quản lý Nhà nước, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh đều phải có trách nhiệm công khai, minh bạch thông tin về giá.
- **Thứ năm:** Quy định rõ ràng, đầy đủ về hoạt động thẩm định giá cả hoạt động thẩm định giá của doanh nghiệp TĐG và hoạt động TĐG Nhà nước phù hợp với thông lệ quốc tế.

Về cơ bản, sau 10 năm thực hiện, tính đúng đắn của Luật Giá đã được thực tế chứng minh, tuy nhiên cũng có những nội dung cần được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình mới và yêu cầu của thực tiễn. Vì vậy việc sửa đổi, bổ sung Luật Giá là cần thiết.

Để góp phần hoàn chỉnh Dự thảo Luật theo hướng tiếp tục đổi mới hơn cơ chế giá theo cơ chế kinh tế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước với thực tiễn Việt Nam và

hội nhập quốc tế, Hội Thẩm định giá Việt Nam kiến nghị Bộ Tài chính quan tâm những nội dung sau:

A. CÁC Ý KIẾN GÓP Ý TỔNG QUÁT

Hội Thẩm định giá Việt Nam (TĐGVN) cho rằng Dự thảo sửa đổi cần phải nhất quán quán triệt nguyên tắc: Kế thừa những nội dung còn phù hợp của Luật Giá hiện hành, chỉ bổ sung những nội dung mới hợp lý mà Luật Giá hiện hành chưa đề cập. Từ nguyên tắc đó, đối chiếu với nội dung Luật Giá sửa đổi, Hội TĐGVN cho rằng chỉ nên xây dựng “Luật Giá sửa đổi, bổ sung Luật Giá số 11/2012/QH13”, không cần thiết phải xóa bỏ hoàn toàn Luật Giá hiện hành để sửa đổi thành Luật hoàn toàn mới; Sở dĩ như vậy, vì:

1) Những nội dung cơ bản của Luật Giá hiện hành đã tuân thủ nguyên tắc của cơ chế kinh tế thị trường, tôn trọng quyền tự định giá, thỏa thuận giá, cạnh tranh về giá của các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh; Xóa bỏ cơ chế bao cấp về giá trong nền kinh tế... Các nội dung đó còn nguyên giá trị và toàn là những nội dung có tính cốt lõi của Luật được Luật Giá sửa đổi kế thừa như: Nguyên tắc quản lý giá, căn cứ định giá, công khai thông tin về giá, các hành vi bị cấm; quyền và nghĩa vụ của các tổ chức sản xuất kinh doanh, của người tiêu dùng; điều tiết giá của Nhà nước (gồm bình ổn giá, định giá hiệp thương giá, kê khai giá, hiệp thương giá, niêm yết giá...); thẩm định giá. Trong khi Luật Giá sửa đổi chỉ bổ sung thêm những nội dung về dự báo giá cả thị trường, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá và “nâng cấp” thành Luật một số nội dung từ một số văn bản hướng dẫn hiện hành của Luật Giá về TĐG.

2) Một số nội dung lớn mà Dự thảo sửa đổi đặt ra đã xóa bỏ tính nhất quán của Luật Giá hiện hành xác định cơ chế giá ở nước ta là cơ chế giá thị trường có sự điều tiết của Nhà nước phù hợp với đường lối đổi mới của Đảng là không hợp lý, thậm chí là một “bước lùi” so với Luật Giá hiện hành; Ví dụ như:

Quy định được phép xây dựng lộ trình từng bước tiến tới thị trường đối với một số loại hàng hóa, dịch vụ; Cho phép quay lại cơ chế bao cấp bù giá, bù lỗ đối với một số hàng hóa dịch vụ chưa được tính đúng, tính đủ theo cơ chế thị trường. Tăng thêm thủ tục hành chính khá công kềnh trong hoạt động định giá của Nhà nước như: Tất cả các loại hàng hóa dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định của các Bộ, trước khi quyết định phải xin ý kiến của Bộ Tài chính. Tất cả hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trước khi quyết định phải xin ý kiến của Hội đồng nhân dân... Một số quy định rất dễ bị lạm dụng trong thực tiễn điều hành như xác định danh mục điều tiết giá, giá tham chiếu... xóa bỏ các quy định tiêu chuẩn thẩm định viên về giá, nhân lỗi làm nên và quyết định ... chất lượng hoạt động cung ứng dịch vụ thẩm định giá...

B. CÁC Ý KIẾN GÓP Ý CỤ THỂ VÀO DỰ THẢO LUẬT

I. BỐ CỤC CỦA LUẬT

Luật Giá hiện hành được bố cục thành 5 chương:

Chương I: Những quy định chung

Chương II: Quyền, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh và người tiêu dùng trong lĩnh vực giá.

Chương III: Hoạt động điều tiết giá của Nhà nước

Chương IV: Thẩm định giá

Bố cục trên được xây dựng trên cơ sở tuân thủ “cơ chế giá thị trường có sự điều tiết của Nhà nước” với quan điểm bao trùm là nhấn mạnh hoạt động của thị trường “thị trường nhiều nhất và Nhà nước ít nhất”. Đó là quá trình tương tác lẫn nhau giữa các chủ thể kinh tế trong việc hình thành giá cả, phân phối tài nguyên, xác định khối lượng và cơ cấu sản xuất dưới sự điều tiết của các quy luật thị trường. Nhà nước khẳng định tôn trọng cơ chế ấy và chỉ thực hiện việc điều tiết của mình bằng các giải pháp kinh tế là chủ yếu nhằm khắc phục những khuyết tật, những tác động mang tính tự do, tự phát của thị trường để cơ chế ấy hoạt động có hiệu quả hơn.

Chính vì vậy, Luật Giá hiện hành đã bố cục làm nổi bật đầu tiên và trước hết là khẳng định quyền tự chủ về giá, tức tự định giá, cạnh tranh về giá của các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trên thị trường rồi mới đến vai trò điều tiết của Nhà nước đối với các hoạt động đó.

Đến nay, chúng tôi vẫn thấy rằng: Về cơ bản, bố cục đó là hợp lý, được các chủ thể tham gia thị trường là các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh đồng tình.

Nay Dự thảo Luật không đi theo hướng tách riêng như trên mà lại chú trọng nhấn mạnh và có thể coi chủ yếu là vai trò của Nhà nước điều tiết giá cả dẫn đến chúng tôi có cảm nhận là vai trò của thị trường mà chủ thể của nó là các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh chiếm vị trí khá mờ (bố cục lẫn lộn trong rất nhiều quyền của chính quyền Nhà nước các cấp).

Chính vì vậy, bố cục của Dự thảo cần được cân nhắc, xem xét lại.

II. NGUYÊN TẮC QUẢN LÝ ĐIỀU TIẾT GIÁ CỦA NHÀ NƯỚC

Điều 5 Dự thảo đưa ra 3 nguyên tắc:

- Nguyên tắc 1: Đề nghị giữ như Luật Giá hiện hành “Nhà nước thực hiện quản lý, điều tiết giá theo cơ chế thị trường, tôn trọng quyền tự định giá, cạnh tranh về giá của tổ chức cá nhân sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật”.

Vi: Quy định như Dự thảo: Nhà nước, tiếp đến cơ quan Nhà nước là thừa và không cần thiết phải quy định điều tiết giá gắn với phân tích, dự báo giá thị trường.

- Các nguyên tắc 2 và 3 của Dự thảo, đó không phải là nguyên tắc mà là mục tiêu của nguyên tắc điều tiết, Hội TĐGVN đề nghị cân nhắc 2 nguyên tắc sau:

2. Xử lý hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh và người tiêu dùng.

3. Công khai, minh bạch các hoạt động điều tiết giá của Nhà nước và hoạt động về giá của các tổ chức cá nhân sản xuất kinh doanh.

III. QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN SẢN XUẤT KINH DOANH

- Đề nghị nghiên cứu về cơ cấu, vị trí của nội dung này như đã kiến nghị tại phần “Bố cục” của Dự thảo Luật.

- Đề nghị giữ, kế thừa và sửa đổi, bổ sung các quyền sau đây của Luật Giá hiện hành.

3. Đấu thầu, đấu giá, thỏa thuận giá, hiệp thương giá và cạnh tranh về giá dưới các hình thức khác theo quy định của pháp luật khi mua, bán hàng hóa, dịch vụ.

5. Điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ do mình sản xuất, kinh doanh phù hợp với biến động của yếu tố hình thành giá và cung cầu trên thị trường.

6. Hạ giá bán hàng hóa, dịch vụ mà không bị coi là vi phạm pháp luật về cạnh tranh và pháp luật chống bán phá giá hàng hóa nhập khẩu, đồng thời phải niêm yết...

- Đề nghị bỏ đoạn “hoặc Nhà nước công bố giá tham chiếu tại mục b, Khoản 1, Điều 12 Dự thảo (Giá tham chiếu – Hội TĐGVN sẽ phân tích sự bất cập ở phần sau).

- Đề nghị bổ sung thêm: “Được quyền thuê tư vấn thẩm định giá lập phương án giá hàng hóa, dịch vụ để định giá, điều chỉnh giá theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền quyết định”.

- Về nghĩa vụ: Việc quy định niêm yết giá và phải bán đúng giá niêm yết cần được xem xét lại. Nếu niêm yết giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá và bán đúng giá niêm yết là đúng; Tuy nhiên đối với hàng hóa dịch vụ Nhà nước không định giá mà thuộc quyền định giá của tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh thì quy định này là không hợp lý, không phù hợp với tập quán thương mại, thậm chí ngăn cản cơ chế thỏa thuận

về giá có thể gây thiệt hại cho người tiêu dùng. Với những loại hàng hóa, dịch vụ này chỉ cần quy định như Luật Giá hiện hành: Không bán cao hơn giá niêm yết là được (họ có thể bán bằng hoặc thấp hơn giá niêm yết).

IV. ĐỊNH GIÁ CỦA NHÀ NƯỚC

1. Về nguyên tắc định giá

- Việc quy định định giá của Nhà nước “có tính đến lộ trình giá thị trường phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ”, quy định này sẽ được hiểu có tính logic với quy định tại điểm c, Khoản 1, Điều 17: “Trường hợp cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định giá thấp hơn phương án đã được rà soát, đánh giá theo quy định thì xem xét hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước”. Điều đó được hiểu: Quy định này mở đường cho việc quay lại cơ chế bù giá, bù lỗ mà Luật Giá hiện hành đã đoạn tuyệt. Hội TĐGVN cho rằng đưa ra nguyên tắc này là một bước lùi so với Luật Giá hiện hành và rất dễ bị lạm dụng trên thực tế; đồng thời mâu thuẫn ngay với quy định tại Khoản 1, Điều 5, Dự thảo: “Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định tại Luật này thực hiện định giá hàng hóa, dịch vụ theo các nguyên tắc, phương pháp phù hợp với nguyên tắc của nền kinh tế thị trường”.

Thực tế hiện nay có thể có những loại hàng hóa nào đó chưa được tính đúng, tính đủ. Nhưng chúng tôi cho rằng vẫn phải tuân thủ nguyên tắc thị trường là tư tưởng chủ đạo xuyên suốt, phần chưa tính đúng, tính đủ đó cần được hỗ trợ bằng chính sách khác ngoài giá (ví dụ như trường hợp giá điện bán cho hộ nghèo, hộ gia đình chính sách, chúng ta vẫn bán điện theo giá tính đúng, tính đủ, Nhà nước hỗ trợ tiền trực tiếp cho các hộ mua điện này).

Do vậy Hội TĐGVN đề nghị không đưa nguyên tắc này vào Luật.

- Cũng về nguyên tắc này, Hội TĐGVN đề nghị cần quy định mở rộng hơn so với Luật Giá hiện hành và Dự thảo mới về các yếu tố cấu thành nên giá thị trường, không bó hẹp yếu tố cấu thành giá chỉ là chi phí, bởi vì với cơ chế giá thị trường thì chi phí chỉ là điểm khởi đầu của giá, giá còn bao gồm yếu tố mang tính quyết định là cung – cầu. Ví dụ như chúng ta đều biết khi xảy ra dịch bệnh giá khẩu trang 50.000 đ/hộp tăng đột biến lên 350.000đ/hộp, dịch tai xanh của lợn xảy ra giá tăng đột biến từ 50.000đ – 60.000đ/kg lợn hơi lên 100.000đ/kg hoàn toàn không phải do chi phí tăng mà là do cung – cầu. “Điệp khúc” đối với hàng nông sản: “được mùa mất giá”, giá hạ thấp hơn cả chi phí sản xuất, người sản xuất đâu có ép được thị trường phải mua theo chi phí? Và phải chấp nhận giá thị trường.

Nếu chỉ quy định cơ cấu giá là chi phí thì doanh nghiệp hay người làm giá rất khó lý giải với các cơ quan pháp luật khi định giá theo chi phí cộng với cung – cầu. Đã có

những thực tế là một số thẩm định viên, doanh nghiệp TĐG, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh gặp rủi ro hình sự về vấn đề này.

2. Về căn cứ định giá:

Tại Khoản 1, Điều 23, Dự thảo cần sửa lại là “yếu tố hình thành giá” thay cho giá thành toàn bộ, vì giá thành toàn bộ nhỏ hơn yếu tố hình thành giá (xét về lượng) quy định tại Khoản 11, Điều 4 và không phù hợp với nguyên tắc định giá quy định tại Khoản 1, Điều 22.

3. Về phương pháp định giá

Dự thảo viết phương pháp định giá theo các cách tiếp cận từ so sánh giá thị trường, từ các yếu tố hình thành giá và từ thu nhập là khá giống với các phương pháp thẩm định giá cũng là ba cách tiếp cận này thì định giá và TĐG có phải là một không. Đề nghị cần được làm rõ.

Theo Hội TĐGVN cách tiếp cận từ thu nhập chủ yếu là các phương pháp giá định quy đổi dòng thu nhập trong tương lai dự kiến về giá trị hiện tại nên không phù hợp với định giá Nhà nước và mâu thuẫn với các căn cứ định giá mà Dự thảo đưa ra: “Tính đúng, tính đủ chi phí thực tế hợp lý, hợp lệ...”.

4. Về danh mục định giá và hình thức định giá

- Đối với danh mục hàng hóa, dịch vụ Nhà nước định giá mà Dự thảo đưa ra, Hội TĐGVN đề nghị cần được rà soát để giảm tiếp. Đối với tiêu chí lựa chọn hàng hóa dịch vụ do Nhà nước định giá tại Điểm b, Khoản 1, Điều 21 cần được xem lại so với tiêu chí lựa chọn hàng hóa, dịch vụ hiệp thương giá tại Khoản 2, Điều 26.

- Đối với hình thức định giá:

Dự thảo đưa ra các hình thức định giá gồm giá cụ thể, giá tối thiểu, giá tối đa, khung giá và có thêm giá tham chiếu do Nhà nước công bố.

- Trước hết nói về giá tham chiếu: mặc dù Dự thảo nêu là do cơ quan có thẩm quyền công bố làm cơ sở cho tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh tham khảo quyết định giá hàng hóa dịch vụ; Hội TĐGVN đề nghị không nên dùng hình thức giá tham chiếu vì các lý do sau:

- + Thuật ngữ giá tham chiếu Thế giới cũng như Việt Nam không dùng cho hàng hóa, dịch vụ mà thường dùng cho lĩnh vực chứng khoán – và nó là giá thị trường, không có ai tính toán để công bố - Giá đó được hiểu là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch cuối cùng và là cơ sở để tính ra được mức giá trần hoặc giá sàn của ngày giao dịch đó.

- + Dù là tham khảo thì vẫn mang tính định hướng quản lý của Nhà nước về mức giá theo một hình thức gián tiếp (kiểu giá cơ sở xăng dầu hiện nay cần được xóa bỏ)

trong khi giá này là quyền quyết định của thị trường theo hệ thống tín hiệu khách quan là giá thị trường.

+ Giá tham chiếu sẽ lại rất dễ lạm dụng trong kiểm tra, kiểm soát của các cơ quan quản lý và tạo thêm sự vất vả trong trách nhiệm giải trình của doanh nghiệp.

+ Bằng cách công bố giá tham chiếu chính là Nhà nước lại mở rộng diện mặt hàng do mình quản lý - mặc dù là quản lý gián tiếp mềm khi quy định: Tổ chức cá nhân phải định giá theo giá tham chiếu do Nhà nước công bố (Điểm b, Khoản 1, Điều 12); Kê khai giá hàng hóa, dịch vụ định giá theo giá tham chiếu (Khoản 1, Điều 30).

Thiết nghĩ để giúp doanh nghiệp thực hiện quyền tự định giá của mình đúng pháp luật, Nhà nước hãy làm tốt việc ban hành các quy chế hướng dẫn doanh nghiệp định giá và cung cấp đầy đủ thông tin giá thị trường cho doanh nghiệp tham khảo là đủ.

- Đối với các hình thức định giá: Hội TĐGVN kiến nghị Luật cần đưa ra những nội dung mới hơn so với hiện hành để bảo đảm khi thực thi dễ dàng lựa chọn được các hình thức định giá phù hợp cho từng loại hàng hóa, dịch vụ cụ thể, đó là: Cần xây dựng được các tiêu chí lựa chọn, ví dụ:

Những loại hàng hóa, dịch vụ nào thì thuộc diện phải định giá tối thiểu để bảo vệ lợi ích của người cung ứng. Những loại hàng hóa, dịch vụ nào thì thuộc diện phải định giá tối đa để bảo vệ lợi ích của người tiêu dùng...

5. Về thẩm quyền định giá

- Để bảo đảm phân quyền quyết định giá hợp lý, minh bạch Hội TĐGVN đề nghị trước hết cũng phải xây dựng được các tiêu chí rõ ràng về thẩm quyền và lựa chọn danh mục phù hợp với thẩm quyền định giá.

Ví dụ: + Chính phủ quyết định giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt quan trọng có tác động đến phát triển kinh tế - xã hội của cả nước.

+ Thủ tướng Chính phủ quyết định giá hàng hóa dịch vụ quan trọng có tác động đến phát triển nhiều ngành.

+ Bộ Tài chính quyết định giá hàng hóa, dịch vụ có tác động đến phát triển nhiều ngành và có gắn trực tiếp với thu chi NSNN (ví dụ: Hàng dự trữ quốc gia cho nhu cầu toàn quốc; hàng hóa, dịch vụ quan trọng Nhà nước đặt hàng, giao kế hoạch; sản phẩm, dịch vụ công ích...)

...

- Trong Dự thảo Hội TĐGVN nhận thấy việc phân cấp theo hướng giảm quyền quyết định giá của Bộ Tài chính cơ quan tổng hợp thực hiện chi ngân sách gắn với giá so với trước là không phù hợp. Đề nghị cần rà soát lại và phân quyền như ý kiến góp ý

trên; Mặt khác, Dự thảo cũng đưa ra yêu cầu: Đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định của các Bộ... Sau khi có ý kiến tham gia bằng văn bản của Bộ Tài chính cũng không hợp lý về thủ tục hành chính mà cần lựa chọn có chọn lọc loại hàng nào gắn với tiêu chí rõ ràng.

V. BÌNH ỔN GIÁ

Bình ổn giá là một cơ chế điều tiết giá của Nhà nước chủ yếu bằng các biện pháp kinh tế như: điều hòa cung – cầu hàng hóa, dịch vụ, tài chính – tiền tệ và các biện pháp kinh tế, hành chính khác để tác động vào sự hình thành và vận động của giá cả thị trường nhằm hạn chế tác động tự phát của giá cả thị trường, không để giá cả hàng hóa, dịch vụ tăng quá cao hoặc giảm quá thấp bất hợp lý tác động bất lợi đến ổn định, phát triển kinh tế - xã hội.

Điều đó có nghĩa là: Nhà nước vẫn tôn trọng sự hình thành của giá thị trường vận động theo các quy luật thị trường như giá trị, cung cầu, cạnh tranh; tôn trọng quyền tự định giá của doanh nghiệp không sử dụng các biện pháp can thiệp trực tiếp để ổn định giá theo cách cố định giá một cách cứng nhắc, mà sử dụng chủ yếu các biện pháp kinh tế gián tiếp tác động vào sự hình thành mức giá tạo ra áp lực kéo giá thị trường xuống khi giá thị trường tăng cao không hợp lý và đẩy giá thị trường lên mức hợp lý khi giá thị trường giảm thấp không hợp lý.

Trong điều kiện nền kinh tế nhất quán thực hiện cơ chế giá thị trường có sự điều tiết của Nhà nước, Nhà nước đã giảm mạnh quyền định giá trực tiếp, chỉ còn định giá một số ít các loại hàng hóa, dịch vụ độc quyền, trả lại quyền định giá đại bộ phận hàng hóa, dịch vụ cho thị trường thì cơ chế điều tiết giá thông qua giải pháp bình ổn giá phải được coi là cơ chế điều tiết giá chủ đạo trong toàn bộ cơ chế điều tiết giá của Nhà nước nhằm các mục tiêu: Kiểm soát giá hàng hóa, dịch vụ và mặt bằng giá theo định hướng từ đó góp phần kiểm soát lạm phát (hoặc thiếu phát) chi phí đẩy của nền kinh tế, ổn định và phát triển kinh tế - xã hội; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh, của người tiêu dùng và lợi ích của Nhà nước.

Luật Giá hiện hành đã đi theo hướng đó, tuy nhiên trải qua 10 năm thực hiện điều tiết giá bằng cơ chế bình ổn giá, việc nghiên cứu hoàn thiện chính sách giúp cơ chế bình ổn giá đạt hiệu quả cao hơn là cần thiết. Tuy nhiên, Hội TĐGVN xin được kiến nghị khi hoàn thiện chính sách này cần phải lưu tâm một số vấn đề sau:

- **Thứ nhất:** Về đối tượng và điều kiện áp dụng bình ổn giá (BOG)

Nếu chúng ta sửa đổi chính sách theo hướng chỉ BOG đối với các mặt hàng thiết yếu cụ thể khi giá thị trường có biến động bất thường (tăng quá cao hoặc giảm quá thấp) mà xóa bỏ cơ chế bình ổn giá đối với mặt bằng giá (tức là chỉ số giá tiêu dùng) khi mặt bằng giá có biến động ảnh hưởng đến ổn định, phát triển kinh tế - xã hội, đến các mục

tiêu kinh tế vĩ mô như tăng trưởng, lạm phát... không chỉ là một khiếm khuyết mà còn là một bước lùi so với Luật Giá hiện hành. Bởi vì việc điều tiết giá đối với từng loại hàng hóa, dịch vụ cụ thể là quan trọng, nhưng quan trọng hơn phải là điều tiết mặt bằng giá, tức chỉ số giá tiêu dùng (CPI) một chỉ số về lượng đo mức độ lạm phát của nền kinh tế bởi lạm phát là sự gia tăng mức giá chung một cách liên tục của hàng hóa, dịch vụ theo thời gian. Khi mức giá chung tăng cao sẽ gây những bất lợi cho nền kinh tế. Do đó, nếu không có những quy định bình ổn mặt bằng giá thì các mục tiêu kinh tế vĩ mô sẽ bị đe dọa và việc điều hành nền kinh tế có thể dẫn đến thất bại nếu để nền kinh tế xảy ra lạm phát cao hoặc thiếu phát.

Chúng ta đã có một bài học kinh nghiệm rất quý báu: Vào những năm 80 của Thế kỷ 20, nền kinh tế nước ta lâm vào tình trạng vô cùng khó khăn với nguy cơ khủng hoảng kinh tế hiện hữu khi lạm phát phi mã, CPI tăng 400-700%/năm, nguyên nhân có nhiều, nhưng nguyên nhân chính là bao cấp về vốn cho nền kinh tế, làm cho nhu cầu về vốn trong nền kinh tế tăng vô hạn độ; Cầu về vốn trong sản xuất, kinh doanh trở nên khát cháy như người khát nước trong sa mạc... Giá tăng, tiền cứ “bơm” ra lưu thông (kể cả phát hành thêm), tiền “bơm” ra lại đẩy mặt bằng giá tăng, mặt bằng giá tăng lại phải “bơm” tiền thêm... tạo thành vòng xoáy: giá lên tiền ra, tiền ra giá lên và mặt bằng giá càng tăng với mức độ phi mã. Tức là kinh tế bị lạm phát do cầu kéo.

Mục tiêu đặt ra là phải chặn lạm phát phi mã, kéo CPI giảm xuống. Để thực hiện mục tiêu đó, chúng ta đã áp dụng nhiều giải pháp, trong đó giải pháp mang tính bao trùm là không chế tổng cầu của nền kinh tế, chống bao cấp qua vốn, không phát hành tiền để bù đắp thâm hụt ngân sách... Những quyết sách đó đã tác động tích cực, hiệu quả đến thị trường, làm cho giá cả chung trên thị trường giảm mạnh. Năm 1986, CPI tăng 682%/năm, những năm sau đó giảm dần tốc độ tăng về hai con số... rồi một con số sau những năm 1990...

Năm 2007, 2008, lạm phát cao quay trở lại có nguyên nhân do tăng trưởng tín dụng quá cao, chúng ta cũng đã phải áp dụng nhiều biện pháp để bình ổn giá phù hợp với mục tiêu kiểm soát. Quá trình phát triển khó có thể khẳng định nền kinh tế sẽ không gặp phải lạm phát cao khi nền kinh tế có độ mở rộng trên 200%, tỷ lệ chi phí nhập khẩu nguyên, nhiên, vật liệu chiếm tới 37% trong tổng chi phí nguyên, nhiên, vật liệu của nền kinh tế nếu thị trường thế giới xảy ra những cú sốc về giá cộng với những yếu kém, bất cập nội tại của nền kinh tế trở dậy...

Chính vì vậy, Hội TĐGVN thấy quy định về bình ổn mặt bằng giá cần được giữ như quy định hiện hành.

- **Thứ hai:** Về danh mục BOG: Khi xây dựng Luật Giá hiện hành, Chính phủ đã trình Quốc hội để bảo đảm tính linh hoạt trong điều hành cho phép Chính phủ quy định danh mục BOG. Tuy nhiên, đề xuất này đã không được Quốc hội chấp nhận và

Quốc hội đã quyết định theo hướng: Để tránh việc lạm dụng mở rộng diện các mặt hàng BOG, Luật Giá hiện hành đã xác định và quy định minh bạch danh mục các mặt hàng thuộc diện BOG trong Luật và vẫn tạo một cơ chế mở: Trường hợp cần thiết phải điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện BOG quy định tại Luật này thì Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định.

Nay dự kiến sửa đổi theo hướng bỏ quy định danh mục mặt hàng BOG cụ thể trong Luật mà giao Chính phủ xác định để quy định ở văn bản dưới Luật, kể cả việc điều chỉnh danh mục. Hội TĐGVN cho rằng quy định như vậy có linh hoạt hơn nhưng không minh bạch như quy định hiện hành và việc mở rộng diện mặt hàng BOG – tức mở rộng phạm vi can thiệp, điều tiết của Nhà nước hơn hiện hành là khó tránh khỏi.

Vì vậy, Hội TĐGVN đề nghị giữ như quy định hiện hành, đồng thời cần bổ sung làm rõ hơn về tiêu chí và điều kiện để xác định danh mục hàng hóa, dịch vụ BOG.

Ví dụ: Tiêu chí là hàng hóa dịch vụ thiết yếu: Nếu là thiết yếu với sản xuất thì mức độ tác động lan tỏa thế nào, đến đâu? Chiếm bao nhiêu % trong cơ cấu giá thành sản phẩm khác... hoặc thiết yếu với đời sống thì tác động đến các giai tầng trong xã hội ở mức độ nào? Đến đâu? Tác động đến CPI ra sao?

Mặt khác, cần bổ sung rõ hơn về điều kiện áp dụng từng giải pháp BOG.

- **Thứ ba:** Sự tiến bộ của Luật Giá ra đời cách đây 10 năm đã đoạn tuyệt với chính sách bù giá, bù lỗ để kiên định theo nguyên tắc thị trường, nhưng nay dự kiến sửa đổi chính sách lại loại bỏ và phá vỡ những nguyên tắc đó bằng quy định: “Trường hợp cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định giá thấp hơn phương án đã được rà soát, định giá theo quy định thì xem xét, hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước...”; Quy định này được hiểu là sử dụng ngân sách để bù cho khoản chi phí không được tính đúng, tính đủ. Đây cũng có thể coi là bước lùi không hợp lý so với hiện hành và không phù hợp với cam kết WTO.

Hội TĐGVN đề nghị cần kiên định theo chính sách hiện hành, để giá đi theo thị trường – kể cả giá do Nhà nước định; không lộng ghép thực hiện chính sách xã hội, chính sách an sinh trong giá, việc thực hiện các chính sách này phải được giải quyết bằng các giải pháp ngoài giá.

- **Thứ tư:** Lạm phát cao của nền kinh tế xảy ra do rất nhiều nguyên nhân, trong đó có cả những nguyên nhân lạm phát từ tâm lý, từ đầu cơ, găm hàng gây bất ổn định cung cầu do tác động của những thông tin thất thiệt mà không được các cơ quan Nhà nước cung cấp đầy đủ và minh bạch từ thông tin thị trường.

Như quý vị biết, tháng 4/2008, trong bối cảnh nhiều nước trên thế giới thiếu lương thực, nguy cơ nạn đói xảy ra ở nhiều nơi thì doanh nghiệp Việt Nam tham gia đấu thầu xuất khẩu gạo ở Indonesia và từ trước tới lúc đó chưa khi nào đạt được giá cao đến mức

1.500 usd/tấn, chúng ta tuyên truyền rất mạnh về hiệu quả xuất khẩu gạo cùng với việc các phương tiện thông tin đại chúng liên tục đưa tin, phản ánh với tần suất dày đặc hàng ngày về tình hình thiếu lương thực trên thế giới, nguy cơ nạn đói xảy ra ở nhiều nơi, nhiều nước muốn mua gạo của Việt Nam... Tình hình trên đã gây ra tâm lý lo lắng Việt Nam sẽ thiếu gạo; để ứng phó, người người, nhà nhà ở TP Hồ Chí Minh đua nhau đi mua gạo tích trữ; người có lúa gạo ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long thì giữ thóc gạo lại chưa bán chờ giá tăng, tạo ra sự bất ổn lớn về cung cầu gạo trong nước, đẩy giá gạo lên cơn sốt: giá tăng từ 10.000đ/kg lên 20.000đ/kg... Để khắc phục tình trạng trên, ngoài việc các doanh nghiệp lương thực đẩy mạnh bán ra, thì Thủ tướng Chính phủ lên sóng truyền hình và các phương tiện thông tin đại chúng khác tuyên bố công khai là Việt Nam chúng ta không thiếu gạo, hiện chúng ta đã sản xuất gạo đủ ăn, đáp ứng đủ các nhu cầu trong nước và còn thừa gạo đủ để xuất khẩu khoảng từ 5-7 triệu tấn. Việc công khai thông tin từ đó đã tác động mạnh đến tâm lý tiêu dùng, giảm hẳn “hiệu ứng tâm lý đám đông” đua nhau mua gom, tích trữ lúa gạo ... làm cho thị trường giảm dần sự bất ổn và chỉ sau khoảng một tuần giá gạo trên thị trường giảm nhanh trở lại mức bình thường.

Nếu chúng ta quan sát thêm về thị trường xăng dầu tháng 3/2022, hay thị trường bất động sản thì chúng ta càng thấy thêm việc minh bạch thông tin sẽ có tác dụng tích cực như thế nào với việc bình ổn thị trường.

Chính vì những bài học kinh nghiệm đó, Hội TĐGVN kiến nghị các biện pháp BOG cần bổ sung giải pháp: Cung cấp đầy đủ, công khai, minh bạch thông tin thị trường, cung cầu và các giải pháp điều hành để định hướng thị trường mục tiêu.

- **Thứ năm:** Về thẩm quyền và trách nhiệm BOG với một quy định mới là có “Ban chỉ đạo điều hành giá của Thủ tướng Chính phủ”. Khi giải nghĩa về Ban này thì như một tổ chức tư vấn của Thủ tướng, nhưng tên gọi của Ban thì như một tổ chức hành chính có thẩm quyền chỉ đạo điều hành về giá.

Hội TĐGVN đề nghị cần thay đổi tên gọi của tổ chức này cho đúng bản chất là một tổ chức tư vấn của Thủ tướng Chính phủ và cần nhắc có cần thiết đưa vào Luật một tổ chức như tên gọi không.

VI. HIỆP THƯƠNG GIÁ

Hiệp thương giá là cần thiết và cần có một tổ chức Nhà nước làm trung gian cho hoạt động này và không can thiệp vào mức giá thương lượng giữa hai bên. Tuy nhiên, để hiệp thương có hiệu quả thì cơ quan hiệp thương phải có trách nhiệm phân tích cho các bên tham gia hiệp thương các nội dung giúp họ thỏa thuận mức giá về: tính hợp lý của hồ sơ hiệp thương, các phương án giá hiệp thương được xây dựng có đúng quy định

của pháp luật không và tính đúng đắn của việc tính toán các yếu tố hình thành giá... Nếu không làm như vậy thì hiệp thương, hòa giải ít có ý nghĩa.

VII. TỔNG HỢP, PHÂN TÍCH, DỰ BÁO GIÁ THỊ TRƯỜNG

- Đây là một chương mới được bổ sung với dung lượng khá dài, thiết nghĩ cần có động hơn và giao Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể.

- Trong chương này có một Điều quy định về “Kịch bản điều hành giá.

Hội TĐGVN đề nghị thay tên của quy định này ví dụ như “Các phương án điều hành giá” bởi tên “Kịch bản” là không phù hợp với lĩnh vực kinh tế.

Theo Đại từ điển tiếng Việt – Nhà XB VH-TT 1998 thì định nghĩa: “Kịch bản là vở kịch ở dạng văn bản”.

VIII. THẨM ĐỊNH GIÁ (TĐG)

1. Trước hết là các góp ý đối với tổ chức nghề nghiệp về TĐG.

Dự thảo kế thừa hai khoản quy định về tổ chức nghề nghiệp của Luật Giá hiện hành nhưng không hiểu tại sao lại xóa bỏ quy định “Tổ chức nghề nghiệp về TĐG được tổ chức đào tạo cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ về TĐG” trong khi thực tế những năm qua quy định này không chỉ phù hợp với thực tế Việt Nam (với nhu cầu của xã hội và Điều lệ hoạt động của tổ chức nghề nghiệp) mà còn phù hợp với thông lệ quốc tế về TĐG mà Hội Thẩm định giá Việt Nam đang thực hiện đáp ứng tốt nhu cầu của xã hội. Việc xóa bỏ quy định này là bất hợp lý, chúng tôi đề nghị giữ nguyên như Luật Giá hiện hành và bổ sung về cập nhật kiến thức TĐG thành nội dung “Tổ chức nghề nghiệp về TĐG được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cấp chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ về TĐG; tổ chức cập nhật kiến thức cho các thẩm định viên về giá và thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến hoạt động TĐG theo quy định của pháp luật”

Đối với “đào tạo, cập nhật kiến thức về TĐG” cần thống nhất hai quy định của Dự thảo tại Khoản 13, Điều 9, Khoản 2, Điều 47 quy định về “đào tạo, cập nhật kiến thức về TĐG và tại điểm C, Khoản 2, Điều 51 quy định về “bồi dưỡng kiến thức chuyên môn về TĐG”.

Liên quan đến một số nội dung khác: Khác nhiều nội dung hiện được quy định ở các văn bản dưới Luật đã nâng lên thành Luật thì những nội dung quy định dưới Luật về Hội cũng cần được xem xét xử lý tương tự nhằm nâng cao vai trò của tổ chức nghề nghiệp trong việc tham gia giúp quản lý Nhà nước quản lý hoạt động TĐG có hiệu quả hơn như hợp tác quốc tế về TĐG, kiểm soát chất lượng hoạt động TĐG... Mặt khác Hội TĐGVN kiến nghị việc tổ chức thi, cấp thẻ thẩm định viên về giá và chứng chỉ hành nghề cần giao cho tổ chức nghề nghiệp thực hiện; Bộ Tài chính là cơ quan quản lý không cần thiết phải làm việc này mà tập trung vào việc xây dựng, ban hành cơ chế quản lý,

thực hiện kiểm tra, kiểm soát. Đề xuất này hoàn toàn phù hợp với thực tiễn và thông lệ của tổ chức quốc tế về TĐG mà Việt Nam là thành viên.

2. Đối với dịch vụ TĐG

- Thông đồng về giá, thẩm định giá: Việc thông đồng là phải có đối tác chứ không thể tự mình thông đồng với mình. Vì thế Khoản 18, Điều 4 cần viết hoàn chỉnh lại là “... là việc các tổ chức, cá nhân có hành vi thỏa thuận, câu kết với nhau làm sai lệch mức giá hàng hóa, dịch vụ hoặc kết quả thẩm định giá để trục lợi”.

Điểm b, Khoản 3, Điều 7 cũng hoàn chỉnh lại là “Thông đồng với khách hàng TĐG, người có liên quan khi thực hiện TĐG để trục lợi”.

- Đề nghị bỏ điểm d, Khoản 3, Điều 7: “Tiết lộ thông tin về hồ sơ khách hàng TĐG và tài sản được TĐG, trừ trường hợp được khách hàng TĐG đồng ý hoặc cho phép” nhằm giúp minh bạch thị trường.

- Đề nghị bổ sung vào Điều 64 về cơ chế giải quyết tranh chấp giữa kết quả TĐG có khác biệt lớn của các doanh nghiệp TĐG cùng tham gia TĐG một tài sản có thông số kỹ thuật và điều kiện tương đồng.

- Đề nghị bỏ quy định về vốn điều lệ bởi quy mô doanh nghiệp không quyết định chất lượng TĐG

- Việc Dự thảo quy định không chế người tham dự kỳ sát hạch cấp thẻ thẩm định viên về giá (tại điểm c, Khoản 2, Điều 48) theo điều kiện “Phải làm việc tại doanh nghiệp TĐG” là tước đi cơ hội của những đối tượng khác muốn thi lấy Thẻ. Điều này là bất hợp lý. Chúng tôi đề nghị cần mở rộng đối tượng dự thi cho tất cả những ai có nhu cầu, còn cho phép hành nghề thì mới nên quy định bắt buộc người có Thẻ phải làm việc ở doanh nghiệp TĐG.

Đối với quy định tại điểm a, Khoản 2, Điều 49 về các trường hợp không được đăng ký hành nghề: Chúng tôi nghĩ đây là quy định thừa, không cần thiết, nếu Dự thảo vẫn giữ: Quy định không cho phép những đối tượng này được thi Thẻ thẩm định viên về giá do họ không làm việc tại doanh nghiệp TĐG.

Đề nghị bổ sung: Người cho thuê, cho mượn Thẻ thẩm định viên về giá không được đăng ký hành nghề TĐG.

- Đối với thẩm định viên về giá:

+ Không nên bỏ các quy định Tiêu chuẩn thẩm định viên về giá như quy định tại Luật Giá hiện hành, cần phải có quy định này để đảm bảo chất lượng hoạt động TĐG.

+ Cần sửa lại và làm rõ điểm d, Khoản 4, Điều 7: “Ký Chứng thư TĐG và báo cáo kết quả TĐG không đúng lĩnh vực ngành nghề”? Lĩnh vực ngành nghề là như thế nào?

+ Đối với Khoản 1, Điều 56: Nên sửa lại theo hướng mở: “Có Thẻ thẩm định viên về giá về TĐG tài sản và / hoặc TĐG doanh nghiệp tùy thuộc vào lĩnh vực kinh doanh dịch vụ TĐG của doanh nghiệp; Phải đăng ký hành nghề tại doanh nghiệp”.

+ Để nâng cao trách nhiệm về chất lượng TĐG thì phải nâng cao vai trò của thẩm định viên về giá; Vì vậy điểm b, Khoản 2, Điều 51 phải xác định nghĩa vụ của thẩm định viên “Chịu trách nhiệm chính về kết quả TĐG được ban hành tại Chứng thư và báo cáo kết quả TĐG...”

Dự thảo quy định cấm làm việc trong cùng một thời gian cho từ hai doanh nghiệp TĐG trở lên cần được xem xét lại để tránh mâu thuẫn với Điều 19 – Bộ Luật Lao động.

Theo tôi giữ như quy định hiện hành: Cấm hành nghề cho từ hai doanh nghiệp trở lên là hợp lý hơn; hoặc cũng có thể bỏ quy định này vì các quy định kiểm soát thẩm định viên hành nghề đã khá chặt chẽ.

- Đối với các thành viên Hội đồng TĐG Nhà nước có chứng chỉ TĐGVN: Đây là quy định mang tính độc quyền của cơ quan quản lý Nhà nước, không bình đẳng đối với các thẩm định viên về giá hành nghề trong các doanh nghiệp TĐG về đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về loại Thẻ... Do đó về thực tế đã tạo nên một đội ngũ làm thẩm định giá với chất lượng không cao. Vì vậy chúng tôi kiến nghị: Phải đào tạo một đội ngũ này, cập nhật kiến thức cho đội ngũ này như thẩm định viên về giá trong các doanh nghiệp TĐG theo hình thức xã hội hóa, xóa bỏ độc quyền trong đào tạo.

Trên đây là các góp ý của Hội Thẩm định giá Việt Nam đối với Dự thảo Luật Giá sửa đổi.

Kính đề nghị Ban Soạn thảo nghiên cứu, tổng hợp.

**HỘI THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tiến Thỏa